

Số 227 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Thời gian:

Chi cục thực hiện gửi bài kiểm tra kiến thức về ATTP theo bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về ATTP tại Quyết định số 381/QĐ-QLCL của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản qua địa chỉ email theo hồ sơ đăng ký để các cơ sở tự tổ chức làm bài kiểm tra cho các đối tượng đăng ký tại cơ sở.

Thời gian: ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Bài kiểm tra nộp về Bộ phận một cửa – Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội vào ngày 25/5/2020 (thứ 2) trong giờ hành chính hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công.

Quá thời hạn trên cơ sở không nộp bài thi được quy định là bỏ thi và không đạt yêu cầu cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP.

3. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

4. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục theo quy định.

5. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân trước khi vào cơ quan thực hiện việc đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn theo hướng dẫn của cơ quan Y tế để chủ động phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL.

(4b)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 21/5/2020
 (Kèm theo Thông báo số: 227 /TB - QLCL ngày 21 / 5/2020 của Chi cục QLCL NLS & TS)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH hạt giống và nông sản Năm Sao Thôn Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội				
1	Đoàn Thế Hùng	Nam	001066004880	07/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	011833787	09/9/2004	CA. TP Hà Nội
3	Vũ Trọng Dũng	Nam	022096003004	24/5/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
II	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Bốn Mùa Xóm Thượng, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Biên	Nữ	012569630	27/9/2010	CA. TP Hà Nội
5	Đỗ Bá Oanh	Nam	013453992	20/9/2011	CA. TP Hà Nội
6	Mai Hồng Tú	Nam	013673599	21/12/2013	CA. TP Hà Nội
7	Nguyễn Văn Phòng	Nam	001074004853	15/5/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8	Nguyễn Đức Phát	Nam	001097000726	14/5/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Nguyễn Thị Thu Lan	Nữ	013599060	27/10/2012	CA. TP Hà Nội
III	Chi nhánh công ty TNHH thực phẩm Tân Việt Nhật tại Hà Nội Số 188 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội				
10	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	001067007779	02/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	014184000008	04/12/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

12	Nguyễn Tuyết Thắm	Nữ	001190006330	15/3/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	Đào Thùy Linh	Nữ	001186003433	25/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Hoàng Lệ Quyên	Nữ	001193003517	16/6/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	Lê Thị Quỳnh Nga	Nữ	184201029	25/9/2019	CA. Tỉnh Hà Tĩnh
IV	Công ty TNHH đầu tư du lịch và thủy sản Việt Á Phòng 1604, nhà 17T1 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội				
16	Trương Tấn Hùng	Nam	011743357	14/5/2010	CA. TP Hà Nội
V	Công ty TNHH chế biến thực phẩm Đông Đô - Chi nhánh Thanh Trì Thôn 2, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội				
17	Nguyễn Thị Tú	Nữ	112291236	16/11/2005	CA. TP Hà Nội
18	Nguyễn Minh Hòa	Nữ	001188009059	15/5/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
19	Nguyễn Thị Khánh	Nữ	001177007849	27/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
20	Trần Thị Lộc	Nữ	187601585	27/6/2013	CA. Tỉnh Nghệ An
21	Nguyễn Thanh Nghĩa	Nam	012935988	14/8/2010	CA. TP Hà Nội
22	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	001090017665	16/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
23	Đào Thị Lan	Nữ	091587413	31/5/2006	CA. Tỉnh Thái Nguyên
24	Nguyễn Thị Hương	Nữ	001188021941	04/5/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
25	Đặng Thị Bích Hường	Nữ	024172000107	22/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	036186009761	18/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

27	Cần Lệ Quyên	Nữ	013079818	30/5/2008	CA. TP Hà Nội
28	Phạm Thị Thúy Hà	Nữ	001190020670	19/3/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
29	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	013039351	20/02/2008	CA. TP Hà Nội
30	Lã Ngọc Viện	Nam	168273230	06/12/2005	CA. Tỉnh Hà Nam
31	Đỗ Duy Chí	Nam	017510158	23/10/2013	CA. TP Hà Nội
32	Chử Thị Mai Hoa	Nữ	001179010184	21/11/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
33	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	001182003731	9/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
34	Trần Thị Huệ	Nữ	011883283	19/5/2011	CA. TP Hà Nội
35	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	011782722	07/01/2012	CA. TP Hà Nội
36	Nguyễn Thị Khánh Nhung	Nữ	012311808	17/7/2012	CA. TP Hà Nội
37	Hoàng Thị Tú Anh	Nữ	186694078	05/4/2018	CA. Tỉnh Nghệ An
38	Nguyễn Hoài Nam Anh	Nam	013369776	30/12/2010	CA. TP Hà Nội
39	Chu Văn Phúc	Nam	026200004465	14/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
40	Đặng Thanh Tùng	Nam	001083027907	25/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
41	Nguyễn Thái Hòa	Nam	001093001890	12/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	Nguyễn Thành Sơn	Nam	001086005752	23/4/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VI	Công ty TNHH thương mại dịch vụ HLC Hà Nội Tầng 1 số nhà 69 ngõ 192 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
43	Vũ Văn Lưu	Nam	036083009861	18/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
44	Lê Thị Mừng	Nữ	036190000965	04/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

VII	Công ty cổ phần Thanh Thanh Food Việt Nam Cụm 4, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội				
45	Hoàng Thị Thảo	Nữ	187916954	02/5/2019	CA. Tỉnh Nghệ An
46	Nguyễn Thị Trang	Nữ	001185027425	12/11/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
47	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	001171001560	06/8/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	Đinh Văn Thảo	Nam	187797388	19/12/2016	CA. Tỉnh Nghệ An
49	Nguyễn Tiến Đức	Nam	001201011886	15/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
50	Đỗ Thị Bình	Nữ	112236476	07/5/2005	CA. TP Hà Nội
VIII	Địa điểm kinh doanh - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nhật Tân - Hà Nội Số 39 phố Hàng Bún, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội				
51	Trịnh Hoàng Chi	Nữ	013496963	17/01/2012	CA. TP Hà Nội
52	Nguyễn Việt Anh	Nam	012973015	29/8/2012	CA. TP Hà Nội
53	Đặng Thị Huế	Nữ	033183006784	04/4/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
IX	Công ty cổ phần thực phẩm Nhật Minh Số 431 Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
54	Nguyễn Thị Toan	Nữ	038184001089	30/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
55	Trần Văn Đức	Nam	173242758	07/3/2014	CA. Tỉnh Thanh Hóa
56	Nguyễn Văn Cường	Nam	172191274	21/9/2011	CA. Tỉnh Thanh Hóa
57	Nguyễn Thị Xoan	Nữ	173733565	24/6/2008	CA. Tỉnh Thanh Hóa
58	Nguyễn Thị Hương	Nữ	174648513	15/6/2012	CA. Tỉnh Thanh Hóa
59	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	174654841	01/3/2013	CA. Tỉnh Thanh Hóa
60	Nguyễn Thị Sáu	Nữ	173024428	26/5/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa
61	Nguyễn Văn Đô	Nam	215130728	12/6/2006	CA. Tỉnh Bình Định

62	Trương Thị Chinh	Nữ	038185007118	01/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
63	Nguyễn Thu Hương	Nữ	017154728	20/3/2010	CA. TP Hà Nội
64	Nguyễn Quang Huy	Nam	036094004359	17/10/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
65	Mai Sỹ Tuấn	Nam	172710377	31/5/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa
66	Trần Đức Lập	Nam	038084020001	10/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
67	Tổng Thị Hương	Nữ	320714491	18/6/2015	CA. Tỉnh Bến Tre
68	Trần Thị Thanh Loan	Nữ	026073545	17/9/2015	CA. TP Hồ Chí Minh
X	Công ty cổ phần Sói Biển Trung Thực Phòng 303, tầng 3, nhà G1, tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
69	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	036187010296	01/12/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
70	Nguyễn Kim Oanh	Nữ	001191001408	26/6/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
71	Vũ Thị Thơ	Nữ	073267952	26/9/2017	CA. Tỉnh Hà Giang
72	Phùng Thị Bích Hoa	Nữ	017504630	17/12/2013	CA. TP Hà Nội
73	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	132215951	11/11/2010	CA. Tỉnh Phú Thọ
74	Vũ Thị Nhạn	Nữ	036192004811	20/9/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
75	Hồ Thị Thúy An	Nữ	187595631	27/12/2012	CA. Tỉnh Nghệ An
76	Trần Văn Quân	Nam	001089014215	07/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
77	Hồ Thị Phương An	Nữ	013601348	03/01/2013	CA. TP Hà Nội
XI	Công ty TNHH nông sản đặc sản Việt Nam Thôn Quýt 2, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, Hà Nội				
78	Ngô Thành Luân	Nam	168464549	11/4/2015	CA. Tỉnh Hà Nam

79	Nguyễn Văn Biên	Nam	001088003683	04/7/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
80	Đặng Thị Thanh	Nữ	145377170	30/8/2005	CA. Tỉnh Hưng Yên
XII	Công ty cổ phần đầu tư và sản xuất Thủ Đô Số 18, ngõ 206, đường Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội				
81	Trần Tiến Tiếp	Nam	013248905	09/01/2010	CA. TP Hà Nội
82	Nguyễn Đắc Hiếu	Nam	001097010274	30/7/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
83	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	125280241	08/9/2008	CA. Tỉnh Bắc Ninh
XIII	Nhà máy CBTP Hải Châu 2 - Công ty cổ phần CBTP Hải Châu Số 670 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội				
84	Bùi Đức Quang	Nam	035071001106	17/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
85	Vũ Thị Bích Huệ	Nữ	001175001134	16/5/2011	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
86	Bùi Hồng Hạnh	Nữ	013624577	25/4/2013	CA. TP Hà Nội
87	Đinh Thị Kim Chi	Nữ	164583594	15/3/2011	CA. Tỉnh Ninh Bình
88	Trịnh Thị Nga	Nữ	038187003240	20/12/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
89	Đỗ Trọng Tuấn	Nam	035091004634	18/12/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
90	Nguyễn Phụ Mạnh	Nam	001076020177	15/5/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
XIV	Công ty TNHH xuất nhập khẩu hải sản Đỗ Gia - Chi nhánh Hà Nội Số 67 Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội				
91	Đỗ Văn Thạnh	Nam	142854909	09/5/2013	CA. Tỉnh Hải Dương
92	Phạm Thị Hằng	Nữ	142021789	12/3/2014	CA. Tỉnh Hải Dương